

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: **27/8/2019**

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 3 năm 2019; về việc: "Ly hôn "; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Đoan P; sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 8, ngõ 4, kiệt 21 T, phường Tc, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc D; sinh năm: 1972;

Địa chỉ: 37 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng N – Luật sư của Công ty Luật H và Công Sự; địa chỉ: 131/2 B, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn anh Hồ Đoan P trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Đuan P và chị Phạm Thị Ngọc D kết hôn vào ngày 19/3/2011 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh P (địa chỉ: số 8, ngõ 4, kiệt 21 T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế), vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không có con, chị D đã về nhà bố mẹ chị ở từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết cho anh được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P khai không có.

[3] Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho chị D đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị D vẫn vắng mặt.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Đuan P, xử cho anh Hồ Đuan P được ly hôn chị Phạm Thị Ngọc D.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung : Anh P không yêu cầu nên không xét.

Về nợ chung: Anh P khai không có nên không giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng
Nh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

vào ngày 19 tháng 3 năm 2011, nên hôn nhân của anh P và chị D là hợp pháp. Tại phiên tòa, anh P giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng.

Theo kết quả xác minh tại bà Hồ Ngọc Trâm A, công chức Tư pháp- hộ tịch phường T, thành phố H nơi vợ chồng anh P và chị D sinh sống thì: Anh Hồ Đoan P và chị Phạm Thị Ngọc D chung sống tại 8/4 kiệt 21 T, phường T được một thời gian khoảng 3-4 năm. Sau đó, vì mâu thuẫn gì đó mà chị D bỏ về nhà bố mẹ tại 37 T sống đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm rõ. Nay ông Phi yêu cầu Tòa giải quyết cho ông Phi được ly hôn bà Phạm Thị Ngọc D thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập chị D nhiều lần để hòa giải nhưng chị vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ chị D thiếu thiện chí hòa giải để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và hàn gắn quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về nợ chung: Anh P khai không có nên không giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Anh P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Đoan P

[1]. Về hôn nhân: Anh Hồ Đoan P được ly hôn chị Phạm Thị Ngọc D.

[2]. Về con chung: Anh P khai không có.

[3]. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về nợ chung: Anh P khai không có nên không giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Anh Hồ Đoan P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 007770 ngày 4/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T
(ĐKKH số 27/2011, quyển số 01,
ngày 19/3/2011);
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân